TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂKHÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 09/9/2022.
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Qúy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Anh và ông Vũ Văn Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST – DS ngày 30/6/2022 về việc: ***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".***

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST – DS ngày 24/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Tòa nhà Agribank, số 2 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích Đ– Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C– Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Theo giấy ủy quyền số 336/GUQ-NHNo.ĐH ngày 09/9/2022.

Địa chỉ: 155 Hùng V, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Anh A Văn B; sinh năm: 1982;

Địa chỉ: TDP 5, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N trình bày:

Ngân hàng N có ký kết hợp đồng tín dụng và cho anh A Văn B vay tiền theo: Hợp đồng tín dụng số 5102LAV201904300 ngày 24/12/20219, chi tiết khoản vay như sau: Số tiền cho vay: 520.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: mua sắm vật dụng sinh hoạt. Lãi suất cho vay: 11%/năm. Thời hạn cho vay: 05 năm. Phân kỳ trả gốc 05 kỳ như sau: Kỳ 1 trả gốc vào ngày 24/12/2020 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 2 trả gốc vào ngày 24/12/2021 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 3 trả gốc vào ngày 24/12/2022 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 4 trả gốc vào ngày 24/12/2023 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 5 trả gốc vào ngày 24/12/2024 trả số tiền 104.000.000 đồng; Phân kỳ trả lãi: 06 tháng/ lần;

Anh A Văn B đã nhận đủ số tiền vay. Sau khi vay, trong quá trình thực hiện hợp đồng anh A Văn B đã trả được tổng số tiền là: 407.289.578 đồng, trong đó, gốc đã trả là 368.200.000 đồng, lãi đã trả là 39.089.578 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh A Văn B đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi tiền vay) theo đúng cam kết và đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng số 5102LAV201904300 ngày 24/12/2019. Toàn bộ dư nợ đã chuyển sang tài khoản nợ quá hạn kể từ ngày 25/12/2020 và phải chịu lãi suất phạt 150% lãi suất cho vay trong hạn. Từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn đến nay, ngân hàng nhiều lần thông báo, nhắc nhở, làm việc bằng biên bản để đôn đốc trả nợ nhưng anh A Văn B vẫn không thực hiện hết các khoản nợ vay cho ngân hàng.

Tính đến ngày 09/9/2022 tổng số tiền gốc và lãi chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng trên là: 237.193.780 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*). Trong đó: nợ gốc là 151.800.000 đồng (*Một trăm năm mươi mốt triệu tám trăm đồng*); Nợ lãi là 85.393.780 đồng (*Tám mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, phía Ngân hàng đề nghị tòa án giải quyết buộc anh A Văn B phải trả cho Ngân hàng N số tiền 237.193.780 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*) và tiếp tục tính lãi từ ngày 10/9/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh A Văn B. Tuy nhiên, hiện nay anh A Văn B thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nơi cư trú nên không thể làm việc trực tiếp được và không thể tống đạt được các thủ tục tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn anh A Văn B vẫn vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được, đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Toà án đã làm các thủ tục niêm yết tống đạt hợp lệ để xét xử vắng mặt đối với

anh A Văn B. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh A Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh A Văn B phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền: 237.193.780 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*) và khoản lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Buộc anh A Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng N với bị đơn anh A Văn B có địa chỉ tại: TDP5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, đây là tranh chấp quan hệ giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tống đạt hợp lệ quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 24/8/2022 Tòa án đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung vụ án: Qua lời khai của người đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở để khẳng định: Ngân hàng N có ký kết hợp đồng tín dụng và cho anh A Văn B vay

tiền theo: Hợp đồng tín dụng số 5102LAV201904300 ngày 24/12/20219, chi tiết khoản vay như sau: Số tiền cho vay: 520.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: mua sắm vật dụng sinh hoạt. Lãi suất cho vay: 11%/năm. Thời hạn cho vay: 05 năm. Phân kỳ trả gốc 05 kỳ như sau: Kỳ 1 trả gốc vào ngày 24/12/2020 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 2 trả gốc vào ngày 24/12/2021 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 3 trả gốc vào ngày 24/12/2022 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 4 trả gốc vào ngày 24/12/2023 trả số tiền 104.000.000 đồng; Kỳ 5 trả gốc vào ngày 24/12/2024 trả số tiền 104.000.000 đồng; Phân kỳ trả lãi: 06 tháng/ lần. Anh Văn Bây đã nhận đủ số tiền vay theo chứng từ giao dịch ngày 24/12/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật, đây là hợp đồng giao dịch dân sự không có bảo đảm. Theo đó, việc nguyên đơn với bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng là trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, tuân thủ quy định tại các Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự với các điều khoản của hợp đồng là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên đã thoả thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong hợp đồng. Do đó, Hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Ngân hàng N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho bên vay anh A Văn B đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 520.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*). Anh A Văn B đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong Hợp đồng tín dụng và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/12/2020. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, anh A Văn B còn phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, nợ lãi của hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên là: 237.193.780 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*). Trong đó: nợ gốc là 151.800.000 đồng (*Một trăm năm mươi mốt triệu tám trăm đồng*); Nợ lãi là 85.393.780 đồng (*Tám mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*).

[4] Về án phí

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Theo đó, số tiền án phí là: 11.859.689 đồng *(Mười một triệu tám trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng)*. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N

[1] Buộc anh A Văn B phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 237.193.780 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*). Trong đó: nợ gốc là 151.800.000 đồng (*Một trăm năm mươi mốt triệu tám trăm đồng*); Nợ lãi là 85.393.780 đồng (*Tám mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án thì anh A Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà anh A Văn B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

[3] Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 6, 18, 19 Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh A Văn B phải chịu số tiền 11.859.689 đồng *(Mười một triệu tám trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum là 5.815.262 đồng *(Năm triệu tám trăm mười lăm ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng)* theo biên lai số AA/2021/0001673 ngày 29/6/2022.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/9/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn anh A Văn B vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Linh Lê Ngọc Anh Lê Quý Nhân

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện ĐăkHà;
- Chi cục THADS huyện ĐăkHà
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Qúy Nhân